

Vê trưng bày ngoài trời

Ở BẢO TÀNG DÂN TỘC HỌC VIỆT NAM

PG&TS. NGUYỄN VĂN HUY*

Tột trong những thế mạnh của loại hình bảo tàng dân tộc học là thông qua trưng bày ngoài trời, tạo cho công chúng những không gian văn hoá tiệm cận với thực tế, qua đó làm cho những hiện vật trưng bày có sức hấp dẫn hơn và công chúng cảm thụ sâu sắc hơn về nền văn hoá họ đang khám phá. Cũng qua đó, du khách được trải nghiệm những bối cảnh thực của mỗi nền văn hoá qua không gian của những ngôi nhà, những xưởng thủ công, hay qua các hoạt động trình diễn và biểu diễn nghệ thuật dân gian mang đậm hơi thở và sắc thái của cuộc sống.

Ý tưởng về phần trưng bày ngoài trời đã được thai nghén cùng với những ý tưởng sơ khai về Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (DTHVN) ngay đầu những năm 80 của thế kỷ trước. Tuy nhiên, việc biến những ý tưởng này thành hiện thực lại là một quá trình suy nghĩ, trăn trở, học hỏi, thực thi và đúc rút kinh nghiệm dài lâu. Phần trưng bày ngoài trời chỉ thực sự bắt đầu từ năm 1998 với công trình đầu tiên là ngôi nhà mồ Gia Rai.

Việc xác định đúng mục tiêu, tính chất của khu trưng bày ngoài trời có ý nghĩa vô cùng quan trọng, quyết định tới phương pháp triển

khai. Trưng bày ngoài trời có thể có những mục đích khác nhau: Hoặc thuần túy phục vụ du lịch, hoặc bảo tồn các di sản văn hoá. Mỗi mục tiêu sẽ có cách tiếp cận riêng. Với mục đích du lịch, người ta thường mô phỏng các kiến trúc truyền thống, làm giả các chất liệu hay bê-tông hoá các công trình dân gian - Cách làm này phổ biến ở các làng văn hoá du lịch tại nhiều nước như Trung Quốc hay Philippin. Với mục tiêu bảo tồn di sản văn hoá, các ngôi nhà hay các công trình trưng bày ngoài trời ở bảo tàng thường được giữ nguyên mẫu; trong trường hợp bất khả kháng thì tái tạo thực theo nguyên mẫu, kể cả chất liệu và kỹ thuật chế tác - Cách tiếp cận này thường gặp ở các nước châu Âu và Nhật Bản. Bảo tàng DTHVN chọn cách thứ hai.

Trong mối tương quan chung của Bảo tàng DTHVN, khu trưng bày ngoài trời được thực hiện theo những nguyên tắc cơ bản sau. *Trước hết*, trọng tâm của trưng bày ngoài trời là thể hiện đặc trưng văn hoá tộc người gắn với môi trường sinh thái và khu vực lịch sử văn hoá, tức là tái hiện nếp sinh hoạt văn hoá gắn liền với bối cảnh, cảnh quan và môi trường tự nhiên trong thực tế. *Thứ hai*, khu trưng bày ngoài trời chỉ dành giới thiệu những công trình kiến trúc dân gian, những công cụ và phương tiện có kích thước lớn, không thể trưng bày

* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG DÂN TỘC HỌC VIỆT NAM

trong nhà được. Thứ ba, nội dung trưng bày ngoài trời phải tránh trùng lặp với trưng bày trong toà nhà "Trống đồng". Cuối cùng, khu trưng bày ngoài trời đồng thời là khu công viên nghỉ ngơi, giải trí và sinh hoạt văn hoá chung.

Trong phạm vi không gian khá chật hẹp (3,3 ha), khoảng 2 ha được dành cho phần trưng bày ngoài trời để thể hiện sự đa dạng văn hoá của 3 miền, thích ứng với các môi trường sinh thái khác nhau: Vùng đồng bằng và ven biển, vùng núi thấp và cao nguyên, vùng cao. Với những hạn chế về không gian và diện tích, Bảo tàng chỉ có thể lựa chọn giới thiệu khoảng trên dưới 10 công trình kiến trúc tiêu biểu của 54 dân tộc ở Việt Nam. Những công trình này phản ánh sự đa dạng và phong phú về loại hình, chất liệu, kỹ thuật và tri thức dân gian; về kiến trúc của những chủ nhân văn hoá. Đó là loại nhà sàn (Tày), nửa sàn nửa đất (Dao), nhà sàn thấp (Chăm), nhà trệt (Việt, Mông), nhà trình tường (Hà Nhì), nhà dài của đại gia đình mẫu hệ (Ê Đê), nhà công cộng của làng - nhà rông (Ba Na), kho thóc (Dao) và nhà mồ (Gia Rai). Các ngôi nhà làm bằng các chất liệu khác nhau như gỗ, tre, nứa hay đất nện; lợp mái lá cọ, cỏ gianh, ống nứa bồ đôi, gỗ, ngói hay ngói âm dương... Thậm chí, cùng loại chất liệu cỏ gianh nhưng mỗi dân tộc người lại có cách lợp mái riêng. Cùng với những hiện vật trưng bày, thông tin về ngôi nhà, chủ nhân của ngôi nhà và nền văn hoá mà nó đại diện được cung cấp đầy đủ, tạo cho du khách sự gặp gỡ và trải nghiệm bổ ích và lý thú.

Bảo tàng hiện đang tiếp tục bổ sung những loại hình hiện vật khác nữa cho phần trưng bày ngoài trời, như xưởng thủ công (lò rèn, đúc của người Mông, người Nùng, người Việt); xưởng gốm; các loại cầu; các phương tiện vận chuyển, đi lại (thuyền bè, xe bò, xe trâu...); các công cụ sử dụng sức nước (cọ nước, cối giã); nhạc cụ đuổi chim (đàn, sáo, mõ...)... Bên cạnh đó, quần thể thực vật, cây bóng mát được định hướng ưu tiên giới thiệu những cây bản địa và những cây gắn liền với môi trường của từng dân tộc xung quanh mỗi ngôi nhà. Đặc biệt, Bảo tàng đang cố gắng xây dựng một vườn cây thuốc Nam để truyền bá những tri thức bản địa đối với việc sử dụng

các nguồn thực vật khác nhau làm thuốc.

Để thực hiện được những công việc trên, nhiều quan niệm và nhận thức, nhất là việc dựng các ngôi nhà ở bảo tàng, đã được làm sáng tỏ. Một quan niệm phổ biến từ trước đến nay là bảo tàng phải lựa chọn những hiện vật điển hình. Nhưng thế nào là điển hình? Điển hình được nhìn từ góc độ nào? Quan niệm một ngôi nhà của một dân tộc cần đưa vào bảo tàng là như thế nào? Chẳng hạn, một số người cho rằng, chỉ ngôi nhà ở Bắc Bộ mới mang tính điển hình cho người Việt. Quan niệm như vậy đã xác đáng chưa, trong khi nhà người Việt ở Bắc Trung Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ đều có những đặc trưng riêng mang tính địa phương rõ rệt, mà không có gì có thể thay thế được? Nhà của các nhóm địa phương người Dao hay người Mông rất khác nhau, làm sao có thể chọn được một "điển hình chung"? *Sẽ là rất sai lầm nếu bảo tàng tự tạo ra ngôi nhà có tính tổng hợp với các đặc tính khác nhau của các vùng.* Nói cách khác, hướng tìm ngôi nhà dân gian ở bảo tàng không phải là tự sáng tạo ra ngôi nhà tổng hợp trên cơ sở gộp nhặt những đặc điểm nhà cửa ở các nhóm khác nhau của một dân tộc; cũng không phải là tìm ngôi nhà của một vùng hay một nhóm địa phương để làm đại diện chung cho ngôi nhà của một dân tộc. Bảo tàng cần tìm ra cách tiếp cận riêng của mình.

Chúng tôi không đi tìm những ngôi nhà điển hình, tiêu biểu, khái quát hoá, mang tính phổ quát, mà đặt trọng tâm vào những nét khu biệt mang tính đặc trưng của địa phương và phản ánh những hoàn cảnh lịch sử cụ thể, những điều kiện sinh thái nhất định. Từ kinh nghiệm thực tế cho thấy, việc lựa chọn ngôi nhà cụ thể của một gia đình, một dòng họ, với địa chỉ rõ ràng (người chủ, lịch sử của ngôi nhà và của từng người sống trong ngôi nhà...) gắn với điều kiện sinh thái và kinh tế - xã hội nào đó là vô cùng quan trọng. Mỗi ngôi nhà như một di tích: Nó có lịch sử riêng phụ thuộc không những vào môi trường chung, mà cả vào hoàn cảnh và sở thích riêng của chủ nhà. Lịch sử mỗi ngôi nhà cũng không phải chỉ dừng lại khi nó được xây dựng xong, mà còn kéo dài theo năm tháng với những diễn biến kinh tế - xã hội của những người sử dụng. Vậy

nên, mỗi ngôi nhà còn có giá trị như một pho sử cụ thể, gắn chặt với cuộc đời của chính những chủ nhân.

Trong quá trình tổ chức trưng bày, quan niệm về "bảo tàng hoá" ngôi nhà cần rất linh hoạt, tùy thuộc vào những trường hợp cụ thể. Có thể giới thiệu một căn nhà cũ hoàn toàn (như trường hợp nhà Mông); một nhà cũ nhưng được phục chế từng bộ phận/từng phần (như nhà Việt, nhà Ê Đê); hay một nhà làm mới hoàn toàn do không thể mua hoặc dỡ được nhà cũ (như nhà mồ Gia Rai, nhà rông Ba Na, nhà trình tường Hà Nhi...). Cho dù làm cách nào, cũng đều phải tôn trọng tính nguyên mẫu về chất liệu, cả loại đất nền, tường, mái..., cách bài trí, khuôn viên và kỹ thuật xây dựng, thì mới tạo được những cảm quan thực của môi trường văn hoá. Tuy khác nhau nhưng những cách làm đó đều mang tính khoa học như nhau, bởi chúng đều trân trọng tính nguyên mẫu, và bởi mục tiêu bảo tồn di sản của chúng.

Một thực tế khi thực hiện phục dựng các ngôi nhà là khó có thể có một ngôi nhà cũ nào sau khi tháo dỡ, vận chuyển và dựng lại tại bảo tàng mà vẫn giữ nguyên được 100%, không cần thay thế gì. Vì vậy, phải có nhiều giải pháp thay thế khác nhau, thích ứng với từng hoàn cảnh cụ thể. Chẳng hạn, ở ngôi nhà dài Ê Đê là sự kết hợp giữa việc phục chế một số bộ phận, nhất là những bộ phận có chạm khắc hoa văn trang trí, với việc lắp ghép thêm những vật liệu lấy từ một ngôi nhà cũ khác tương đồng với ngôi nhà chính. Ngôi nhà Việt có nhiều cột, kèo bị mối mọt, phải thay mới, chạm khắc lại những hoa văn bị mất. Vấn đề đặt ra là các cột, kèo được thay thế ở những ngôi nhà trên có nên "lên màu" giả cổ hay để nguyên màu gỗ tươi mới? Chúng tôi không chọn cách làm giả cổ như thường thấy ở nhiều công trình phục chế, mà cứ để nguyên màu gỗ mới cho người xem tự cảm nhận về ngôi nhà cổ nhưng được phục dựng. Chính điều này sẽ gây được sự cảm thụ sâu sắc hơn bởi tính chân thực của công trình. Và lại, gỗ mới rồi cũng sẽ tự nhiên ngả màu theo thời gian, hoà đồng dần với gỗ cũ trong ngôi nhà.

Không những kiến trúc các ngôi nhà được giới thiệu nguyên mẫu, mà quan niệm về

không gian và tập quán của các dân tộc sử dụng không gian văn hoá - xã hội liên quan đến các ngôi nhà cũng được chúng tôi chú ý tôn trọng: Từ bài trí bên trong ngôi nhà (như nơi ngủ, nơi thờ, gian bếp...) đến không gian bên ngoài ngôi nhà (như vườn, khuôn viên, nơi giữ gia súc, gia cầm...), hay cách cất trữ nước, tiêu nước mưa và cây cối xung quanh... Tất cả đều phản ánh tri thức bản địa và bản sắc văn hoá của từng dân tộc, tạo nên bức tranh đa dạng về nhà cửa và kiến trúc dân gian.

Khác với các công viên văn hoá du lịch, ở khu trưng bày ngoài trời này, bảo tàng chú trọng việc cung cấp thông tin cho công chúng từ các hiện vật, các ngôi nhà dân gian. Trước hết, ngôi nhà trưng bày ở bảo tàng không phải chỉ là cái vỏ kiến trúc mà còn thể hiện toàn bộ các sinh hoạt văn hoá gắn liền với nó. Đó là các không gian văn hoá được sử dụng, các phong tục tập quán và thẩm mỹ qua tạo hình hay điêu khắc trong mỗi dân tộc. Đó còn là không gian lịch sử được thu hẹp vào mỗi ngôi nhà, với hoàn cảnh sinh tồn - các thế hệ sinh ra và lớn lên ở ngôi nhà này như thế nào trong bối cảnh chung của cả khu vực và đất nước. Những thông tin cụ thể như vậy được thể hiện bằng bài viết, ảnh và băng hình, tạo cho du khách sự trải nghiệm thực thụ. Chúng tôi không đi theo con đường biến những ngôi nhà dân gian trong bảo tàng thành các quầy bán hàng lưu niệm, vì nếu xét kỹ, cách làm đó là sự thiếu tôn trọng các chủ thể văn hoá.

Xuất phát từ mục tiêu bảo tồn và tôn vinh văn hoá, việc tăng cường mối liên hệ với cộng đồng và khuyến khích các chủ thể văn hoá tự giới thiệu nền văn hoá của mình tại bảo tàng trở thành một định hướng chiến lược quan trọng của Bảo tàng DTHVN. Mỗi ngôi nhà đều được dựng bởi bàn tay của những chủ thể văn hoá. Họ đã tham gia vào quá trình lựa chọn và chuẩn bị dựng cho ngôi nhà. 8 người Dao ở huyện Bảo Thắng (tỉnh Lào Cai), 12 người Tày ở huyện Định Hoá (tỉnh Thái Nguyên), 11 người Mông từ Mù Cang Chải (tỉnh Yên Bái)... đã được mời đến bảo tàng để trực tiếp thể hiện những hiểu biết, kỹ năng và thẩm mỹ liên quan đến việc dựng nhà và giao lưu cùng du khách. Đặc biệt, đây còn là dịp để họ trao truyền tri thức và mở rộng hiểu biết

về các dân tộc anh em. Qua đây, người dân đã thực sự tự hào vì mỗi thành tố văn hoá của họ được đối xử một cách trân trọng.

Những chủ thể văn hoá còn tự giới thiệu cuộc sống và nền văn hoá của mình qua những chương trình trình diễn nghệ thuật và các kỹ thuật thủ công được thử nghiệm tại khu trưng bày ngoài trời của Bảo tàng DTHVN, từ năm 2000. Chúng tôi mời những nhóm văn nghệ nghiệp dư, những thợ lành nghề và những người dân từ các làng bản tới biểu diễn vài ba ngày. Chúng tôi không có xu hướng giữ họ ở bảo tàng hàng tháng hay hàng năm, để chuyên trình diễn những tiết mục đã định hình như nhiều làng văn hoá ở các nước láng giềng, bởi cách làm đó dễ khiến cho chủ thể văn hoá bị tách khỏi môi trường sống thực, bị "đô thị hoá", chuyên nghiệp hoá, thương mại hoá, nên mất đi chính bản sắc của mình. Người ta có thể trình diễn ở Bảo tàng DTHVN những sinh hoạt văn nghệ bình thường của làng quê, giới thiệu những kỹ thuật cổ truyền mà họ vẫn thao tác hàng ngày, như dệt thổ cẩm, thêu, tạo hoa văn bằng cách vẽ sáp ong, khoan nòng súng bằng phương pháp thủ công, in các bức tranh dân gian bằng ván gỗ hay nặn đồ chơi dân gian bằng đất sét... Đặc biệt, thủy đình múa rối nước, được dựng tại bảo tàng từ năm 2002, là nơi để hơn 10 phường rối nước ở các làng quê châu thổ sông Hồng đến biểu diễn. Ngoài ra, bảo tàng cũng đã tổ chức một cuộc trưng bày và giới thiệu về gia phả Việt Nam, có sự phối hợp với các dòng họ khác nhau, nhân đó cũng tạo ra mối quan hệ mới giữa bảo tàng và cộng đồng... Các buổi trình diễn như vậy làm cho bảo tàng sống động hơn, gắn bó chặt chẽ hơn với cuộc sống đương đại, với các cộng đồng, và, quan trọng nhất, là giúp người dân ở các làng bản tự khẳng định bản sắc văn hoá và trân trọng những giá trị truyền thống.

Khu trưng bày ngoài trời ở Bảo tàng DTHVN được thực hiện dần từng bước trong suốt 8 năm qua, kể từ công trình đầu tiên năm 1998. Mỗi năm, ở đây đều có thêm những công trình mới và những hoạt động mới. Hiện nay, khu trưng bày ngoài trời là một điểm hấp dẫn đặc biệt của Bảo tàng DTHVN. Thành công này trước hết nhờ có những quan niệm đúng về phương pháp trưng bày ngoài trời mang tính dân tộc học lần đầu tiên được thực hiện ở Việt Nam. Chính vì chưa có tiền lệ nên chúng tôi tìm tòi, học hỏi dần kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước Bắc Âu, Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan, Philippin... Chúng tôi cố gắng rút ra những bài học hay, những việc cần tránh, để vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh của mình, từ đó lựa chọn cho mình một cách đi riêng. Bên cạnh đó, một yếu tố quan trọng đưa tới thành công của bảo tàng, là nhờ đội ngũ những nhà dân tộc học của bảo tàng am hiểu về đối tượng nghiên cứu, đã lựa chọn chính xác những công trình cần đưa vào trưng bày ở đây. Họ biết cộng tác và khuyến khích cộng đồng tham gia vào các công tác của bảo tàng, coi đó như công việc của mình, và cộng đồng đã nhiệt tình đáp ứng những mong mỏi của họ. Cuối cùng, thành công này có được, cùng với sự đầu tư của Nhà nước, là nhờ sự quan tâm của cộng đồng quốc tế. Bảo tàng DTHVN nội chung và khu trưng bày ngoài trời nói riêng thực sự như bông hoa đẹp của sự giao lưu và hợp tác quốc tế trong thời đổi mới. Hầu hết các ngôi nhà được dựng tại bảo tàng đều có sự tham gia đóng góp của các nước như Pháp, Đức, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển và Tổ chức cộng đồng Pháp ngữ... Không có sự trợ giúp đó, khu trưng bày ngoài trời của Bảo tàng DTHVN khó có thể thực hiện một cách nhanh chóng và hữu hiệu như vậy.

N.V.H

SUMMARY: OUTDOOR EXHIBITIONS AT THE VIETNAM MUSEUM OF ETHNOLOGY (NGUYEN VAN HUY).

Outdoor exhibitions help visitors with closer access to space of relics or exhibits. This has been a prevalent approach around the world. In respect of the Vietnam Museum of Ethnology, this format of exhibition has addressed limitations of exhibition rooms and exposed to a great prospect in educating public awareness.